- HẠNH PHÚC XÓT XA -

Tôi vô cùng ngạc nhiên, khi nhận được một thiệp mời đám cưới gởi qua đường bưu điện, danh tánh nhà trai, nhà gái và cả cô dâu chú rể đều xa lạ. Gần nửa giờ ngồi "điểm danh" tất cả bà con, bè bạn xa gần, vợ chồng tôi và mấy đứa con cũng chẳng tìm ra "tông tích" họ là ai. Nghe bạn bè kể lại, một số không ít người Việt mình thích có nhiều thực khách tham dự tiệc cưới của con cháu. Khách càng đông càng chứng tỏ được thế giá của gia đình. Vì vậy có người chỉ gặp ai ở đâu đó một lần thoáng qua, cũng có thể trở thành "quan viên" hai họ. Hơn nữa, ở cái vương quốc nhỏ bé và hiền lành này, muốn tìm ai, cứ việc mở cuốn điện thoại niên giám hoặc vào guleside gõ cái tên là có ngay số phone và địa chỉ. Cũng có thể là do một ông bà khách nào đó được mời nhưng hồi báo không thể tham dự được nên vợ chồng tôi được chọn để "điền vào chỗ trống cho có đầy đủ ý nghĩa" chăng?

Địa điểm tổ chức tiệc cưới là một nhà hàng Tàu sang trọng nằm ngoại ô thành phố Oslo, không xa nơi tôi ở. Ngày đám cưới còn hơn một tháng, nhưng lại đúng vào ngày mà vợ chồng tôi phải sang London thăm vợ chồng cô con gái và mừng thôi nôi thằng cu cháu ngoại. Vé máy bay đã "búc" rồi. Vợ chồng cô con gái cũng đã lấy hè để đón chúng tôi. Nên dù có biết cha mẹ hay cô dâu chú rể có tên trong thiệp mời chăng nữa, chúng tôi cũng không thể tham dự được, huống hồ lại là một người nào đó không quen. Thấy tôi phân vân, bà xã cầm tấm thiệp màu hồng vất vào kệ sách, lắc đầu bảo "forget it!"

Sáng thứ Bảy, một tuần sau đó, khi đang sửa soạn hành lý, nghe điện thoại reo, tôi bốc máy lên nghe, nhưng không thể nhận ra người bên kia đầu dây. Một người đàn bà, tự giới thiệu tên Bích, rất lễ phép khi hỏi đúng cả tên lẫn họ của tôi.

- Vâng, đúng là tôi, nhưng chị có thể nói rõ hơn về chị không ạ, vì xin lỗi tôi không nhớ ra.

- Em là Bích Kiều đây, Lê Thị Bích Kiều, mà khi mới sang Na-uy, anh làm thông dịch giúp em đó. Tên em trong thiệp mời đám cưới là Yvonne Bich, chắc anh chị đã nhận được. Em đổi tên này sau khi có quốc tịch Na-uy.

Tôi giật mình nhớ ra ngay. Mặc dù trong thời gian làm thông dịch, giúp khá nhiều bà con người Việt mới đến định cư, có biết bao nhiêu cái tên làm sao nhớ hết. Hơn nữa cũng đã hơn 25 năm rồi còn gì. Nhưng đặc biệt, Lê Thị Bích Kiều thì tôi không thể nào quên. Sau khi thăm hỏi, Bích Kiều xin được đến thăm vợ chồng tôi vào lúc bốn giờ chiều. Cô bảo, gặp nhau sẽ có biết bao nhiêu điều muốn nói.

* * *

Thời gian còn ở trại tỵ nạn Bataan bên Phi Luật Tân, tôi may mắn được chọn làm phụ giảng

cho các lớp học tiếng Nauy. Được thầy cô dạy kèm riêng, và nhờ phụ giúp mỗi ngày trong các lớp học cũng như làm thông dịch bất đắc dĩ cho những thuyền nhân mới đến đảo, nên tôi có một số vốn liếng tiếng Na-uy, một thứ ngôn ngữ hoàn toàn xa lạ với hầu hết người Việt nam lúc ấy. Và cũng nhờ cái vốn bì bõm này, khi sang định cư ở Na-uy, tôi được chọn làm thông dịch tạm thời cho Phòng Xã Hội và Sở Cảnh Sát thị xã, nơi gia đình tôi tạm cư. Thời gian này Na-uy nhận một số lượng khá đông thuyền nhân được tàu Na-uy vớt trên biển và một số trường hợp nhân đạo khác.

Nói là thông dịch chứ thực ra chỉ giúp bà con làm hồ sơ, khai lý lịch ở Sở Cảnh sát, xin trợ cấp ở Phòng Xã Hội, hoặc gặp bác sĩ, nha sĩ, hay vào bệnh viện khám và chữa bệnh. Cũng qua công việc này, tôi mới thấy rõ Na-uy là một quốc gia giàu lòng nhân đạo, mở rất rộng vòng tay, đối xử quá tốt với những người tỵ nạn mà họ cứu vớt, cưu mang. Công việc nhàn nhã mà lương bổng cũng khá, lại còn được cơ hội trau dồi ngôn ngữ mới, nên sau này, khi đã được chính thức nhận vào học và đi làm trong ngành ngân hàng bưu điện, tôi vẫn xin giữ cái "job" phụ này, nhưng chỉ làm thêm ngoài giờ hành chánh.

Tuy nhiên, bên cạnh những điều vui ấy, tôi cũng bị "tai nạn nghề nghiệp" không ít. Đặc biệt khi phải thông dịch cho những bà con mà tàu của họ bị bọn hải tặc tấn công. Nghe họ kể những cảnh nghiệt ngã, thương tâm trên biển, tôi vừa không nén được xúc động vừa ngại ngùng khi phải thông dịch lại bằng tiếng Na-uy. Hơn nữa lúc ấy tôi cũng chưa có đủ ngôn từ để diễn đạt những điều "tế nhị".

Ngày ấy có một Viện Tâm Thần dành riêng cho người tỵ nạn, nằm trong Viện Đại Học Oslo, do bác sĩ Hauff, cũng là một giáo sư tâm lý học, điều hành. Ông là vị bác sĩ có lòng nhân hậu và rất tận tâm với nghề nghiệp. Những người tỵ nạn gặp điều không may, bị hải tặc đánh đập hãm hiếp, hay bị mất người thân trên đường vượt biển, đều được ông tận tình thăm nom, chăm sóc cũng như can thiệp Cơ quan Di Trú cho ưu tiên bảo lãnh gia đình và Sở Xã Hội cấp thêm nhiều phương tiện sinh hoạt, giải trí. Tôi sợ nhất là những lúc phải làm thông dịch để ông tâm tình, khuyên giải, an ủi nạn nhân, mà thời gian có khi kéo dài cả một vài ngày. Bởi vốn liếng tiếng Na-uy còn quá nghèo nàn, làm sao tôi có thể truyền đạt được những gì ông muốn nói. Có lần nghe ông dặn dò trước khi làm việc:

- Đây không phải một cuộc nói chuyện bình thường mà là một ca điều trị. Có điều, những bệnh nhân này chúng ta không chữa bằng thuốc mà chữa bằng ngôn ngữ.

Mà ngôn ngữ của tôi thuộc loại ăn đong, thì làm sao giúp ông chữa loại bệnh đặc biệt trầm kha này. Nhiều lần tôi xin từ chối, nhận mình không đủ khả năng, nhưng Phòng Xã Hội không tìm được người thông dịch khác, và bác sĩ Hauff cứ gật đầu bảo là ông tin tưởng ở tôi. Cuối cùng tôi phải yêu cầu ông nói thật chậm và dùng những từ ngữ tương đối đơn giản để tôi hiểu rõ, và nhất là không hiểu lầm, những gì ông nói.

* * *

Một hôm tôi được Văn Phòng Xã Hội cho biết, phải đi theo bà Kari Mette ra phi trường Fornebu đón một người tỵ nạn đặc biệt, được Na-uy nhận nhân đạo từ một trại tỵ nạn Thái Lan. Người này được đưa thẳng từ Thái Lan đến Na-uy, mà không qua trại tỵ nạn chuyển tiếp Bataan, như những người khác. Bà Kari Mette làm việc cho một nhà thờ công giáo, nhưng vì có nhiều khả năng và uy tín, nên được yêu cầu kiêm nhiệm đại diện cho Sở Tỵ Nạn trong khu vực thị xã.

Chúng tôi được vào tận cửa gate máy bay. Người mà chúng tôi đón hôm nay là một cô con gái trẻ, ngồi trên xe lăn, trên người choàng một tấm chăn mỏng, được một cô tiếp viên hàng không đẩy ra giao cho chúng tôi cùng túi hành lý nhỏ và một phong bì đựng hồ sơ có in huy hiệu Cao Ủy Tỵ Nạn LHQ. Trông cô ta tiều tụy, xanh xao. Tôi giới thiệu và dịch vài lời chào mừng của bà Kari Mette. Khi đưa tay nhận bó hoa hồng từ bà Kari Mette, cô gật đầu, lí nhí hai tiếng cám ơn. Theo sau bà Kari Mette, tôi đẩy cô gái theo một lối đi riêng, không phải qua kiểm soát. Một chiếc xe tản thương và cô ý tá chờ sẵn bên ngoài. Khi phụ dìu cô gái lên nằm trên một băng ca trong xe, tôi mới biết là cô ta đang mang bầu. Theo yêu cầu của cô ý tá, tôi ngồi luôn trên xe tản thương, tháp tùng về bệnh viện. Bà Kari Mette lái xe chạy theo sau.

Ở phòng nhận bệnh, khi nghe bà Kari Mette nói chuyện với vị bác sĩ, tôi mới biết cô gái này có tên Lê thị Bích Kiều, 21 tuổi, bị hải tặc giam giữ ở một hoang đảo ngoài khơi Thái Lan gần một năm, trước khi được một lực lượng tuần cảnh phối họp với hải quân Thái cứu thoát. Cô ta đang mang thai hơn năm tháng, sức khỏe rất yếu. Việc ưu tiên phải làm là giúp cô sớm hồi phục sức khỏe và bảo vệ thai nhi.

Khi trả lời một số câu hỏi của bác sĩ, cô luôn nhìn tôi bằng đôi mắt thật buồn và ái ngại, Một vài câu hỏi cô ngại ngần không muốn trả lời. Tôi từ tốn bảo cô cứ yên tâm, nếu điều nào chưa muốn nói ra, cô không cần thiết phải trả lời, tôi sẽ liệu cách để nói lại với bác sĩ. Nhưng sau đó, tôi mới hiểu ra, người cô ngại chính là tôi chứ không phải ông bác sĩ. Mặc dù trước khi bắt đầu làm việc, tôi đã nói với cô là những người làm thông dịch như tôi đều phải ký giấy cam kết taushetsplikt (bổn phận bảo mật những điều tai nghe mắt thấy). Cô được y tá đưa vào phòng tắm rửa và thay áo quần bệnh viện. Khi trở ra, cô tươi tỉnh hơn, bây giờ nhìn kỹ tôi thấy cô có khuôn mặt khá xinh, dù đôi mắt thật buồn. Theo cô y tá đưa cô lên một phòng riêng ở tầng ba, tôi bảo y tá bật cao đầu chiếc giường và đỡ cô ngồi dậy theo yêu cầu của cô, dịch cho cô nghe những điều dặn dò của bác sĩ, hỏi cô thích ăn uống những gì để tôi nói lại với cô y tá, rồi chào cô ra về, sau khi chúc cô ăn ngon và tối nay có một giấc ngủ thật bình yên. Cô nhìn tôi, nói cám ơn rồi vội vàng cúi xuống. Thoáng qua đôi mắt, tôi biết cô băn khoăn lo lắng, khi phải ở lại một mình. Tôi ghi số điện thoại trên mảnh giấy nhỏ đưa cô y tá. Bảo là trường hợp bệnh nhân hay y tá cần điều gì, cứ gọi cho tôi.

Kể từ hôm ấy, ngoài bổn phận thông dịch tôi còn là người thân quen duy nhất của cô. Hôm nào cô ngỏ ý thèm các thức ăn Việt nam, tôi bảo bà xã tôi làm rồi mang đến cho cô, cùng mấy tờ báo Văn Nghệ Tiền Phong, và tập truyện của ông Duyên Anh mà cô thích đọc.

Sau một tuần lễ, sức khỏe của cô khá hơn, nhưng y tá cho biết tâm trí chưa ổn định, cô thường giật mình thức giấc rồi la hét, khóc lóc lúc nửa đêm. Cứ vài ngày, bác sĩ Hauff từ Viện Tâm Thần đến thăm, cho cô quà, an ủi và khuyên cô hãy đọc sách, xem TV, cần nghĩ tới đứa bé sắp chào đời, dù gì nó cũng là giọt máu của mình. Có điều gì cần, hoặc cảm thấy nặng nề trong lòng, cô cứ nói ra mỗi lần ông đến thăm.

Cô không phải đến Sở Cảnh Sát để làm hồ sơ di trú như những người tị nạn khác, mà do yêu cầu của Sở Tỵ Nạn, vị trưởng phòng Cảnh sát ngoại kiều đã đích thân đến bệnh viện để gặp cô sáng hôm sau. Qua làm việc, tôi được biết cô gái sinh ra và lớn lên ở Đà Lạt. Trước 75, mẹ cô là cô giáo và cha là một sĩ quan cấp tá, bị mất tích tại Đà Nẵng khi Vùng I vvvvc d1i tản. Vượt biên từ Rạch Giá cùng vị hôn phu. Anh là con trai lớn của một người bạn cùng khóa Võ Bị với cha cô. Chiếc thuyền nhỏ chở theo 47 người, ra khơi ba ngày thì gặp hai chiếc ghe đánh cá của Thái Lan chặn lại. Cả bọn gần 20 tên mang dao búa và cả súng nữa, xông lên thuyền uy hiếp. Anh tài công bị giết đầu tiên bằng búa đánh vào đầu, một vài thanh niên khỏe mạnh có ý chống cự, liền bị chém chết. Chúng chia nhau lục soát trên tàu và trên từng người để cướp vàng bạc, đồng hồ. Trước khi rời khỏi thuyền, chúng phá hỏng máy, và bắt theo khoảng mười cô gái. Khi hai tên trong bọn kéo Kiều đi, người vị hôn phu của Kiều xông đến định giật lại Kiều, bị chúng bắn bị thương rồi đạp xuống biển, trước tiếng la khóc thất thanh của Kiều cùng những cô gái khác.

Vừa mới lên tàu, bọn hải tặc luân phiên hãm hiếp những cô gái bị chúng bắt theo. Tiếng van xin la khóc quyện vào âm thanh của những ngọn sóng dường như cũng đang thét gào phẫn nộ. Chỉ duy nhất có Kiều được thoát, không bị hiếp, nhưng bị cột cả hai tay vào phía sau phòng lái, và phải chứng kiến hành động dã man, bỉ ổi của bọn dã thú, cùng những khuôn mặt sợ hải đau đớn uất hận tột cùng của những cô gái nạn nhân.

- Tại sao cô lại được tha, không bị chúng hiếp? Anh cảnh sát ngạc nhiên hỏi.

- Làm sao được tha. Có lẽ thấy tôi có chút nhan sắc, nên tên thuyền trưởng dành riêng tôi cho hắn. Khi ấy hắn đang lái tàu! Cô gái sụt sùi.

Tối hôm ấy, cô đã bị cướp đi đời con gái. Qua một ngày kinh hãi, biết mình không thể chống cự, cô đã nằm im phó thác cho số phận. Trong khi thân xác bị dày vò, cô nghĩ đến cảnh người yêu vừa bị giết tức tưởi trưa nay, cắn chặt lưỡi giữa hai hàm răng ứa máu.

Tay thuyền trưởng hải tặc không đánh đập hành hạ cô như những cô gái khác. Hắn săn sóc, mang cho cô một tô cháo cá nóng, nhỏ nhẹ dỗ dành cô ăn, nhưng cô không thể nào nuốt nổi,

dù bụng đang đói. Nằm thiếp đi cả một ngày trong phòng lái, khi nghe tiếng ồn ào gọi nhau của bọn hải tặc, giật mình thức dậy, cô thấy tàu cặp vào một hòn đảo.

Sau khi ra lệnh cho đám thuộc hạ quăng neo, tay thuyền trưởng cõng cô trên lưng, lội vào bờ. Cô ngạc nhiên rùng mình khi không thấy các cô gái khác. Số phận họ ra sao? Cô bịt kín hai tai, nhưng tiếng van xin kêu khóc hãi hùng của ngày hôm qua như muốn vỡ tung đầu óc. Cô tưởng tượng họ bị hiếp cho đến chết, rồi quăng xác xuống biển. Thật thảm thương tội nghiệp. Nhưng dù sao họ cũng không phải sống cả một đời thừa thãi trong nỗi dày vò, mặc cảm và vô vọng như cô. Biển xanh sẽ ôm ấp vỗ về cả thân xác lẫn linh hồn họ. Là cánh hoa tả tơi duy nhất còn sót lại sau một ngày đêm dông bão, cô ví mình chẳng khác nào rác rưởi tắp vào một nơi hoang vắng. Cô tự hỏi, đó có phải là điều may mắn?

Anh cảnh sát ngồi bất động nghe cô kể, thỉnh thoảng ngước mặt lên trần nhà để giấu những giọt nước mắt. Tôi thầm tội nghiệp cho anh ta, một người sinh ra và lớn lên trên một vương quốc an bình, giàu có, hà cớ gì phải khóc cho nỗi đau thương, bất hạnh của dân tộc tôi. Chúng tôi dừng lại khi thấy cô gái sụt sùi. Tôi đứng dậy đi lấy mấy tờ giấy soft cho cô lau nước mắt và mời cô một ly nước saft.

- Rồi đời sống của cô trên đảo ra sao trước khi cô được cứu thoát? Anh cảnh sát hỏi.

- Tôi được đưa vào một cái hang đá khá lớn, có sẵn một số thức ăn, nước uống và cả áo quần cùng nhiều vật dụng mà có lẽ bọn họ cướp được từ những lần trước.

Đó là một đảo hoang. Một trong những "hậu trạm". Cứ bốn, năm hôm, có khi cả tuần lễ, bọn hải tặc trở về đây nghỉ ngơi đôi ngày, chia chác "chiến lợi phẩm", rồi lại ra đi. Tiếp tục những chuyến làm ăn khác, hoặc vào bờ lấy thêm nhiên liệu, lương thực. Tay thuyền trưởng cao lớn, tóc phủ tới lưng, cả ngày chỉ mặc một cái quần short ố vàng, phơi tấm thân trần đen đúa với đầy những hình xâm. Không biết vì nghĩ là cô không hiểu tiếng Thái hay là bản tính ít nói, cả ngày hắn lầm lì, chỉ thỉnh thoảng mỉm cười. Hắn luộc tôm cá tươi ép cô ăn và bắt cô uống rượu. Miệng hắn lúc nào cũng nồng nặc mùi rượu. Đôi mắt đỏ ngầu. Rượu giúp hắn trở thành con hổ đói cuồng bạo trên tấm thân liễu yếu của cô. Hắn lột hết áo quần cô, làm nhiều cách hầu tạo kích thích, nhưng cả thân xác và tâm hồn cô đã trở thành gỗ đá, lạnh lùng, không còn cảm giác. Chỉ biết nhắm mắt chịu đựng đau đớn, để cho hắn ta mặc tình hành hạ.

Bọn họ ra đi từ lúc trời chưa sáng. Khi cô thức dậy chung quanh vắng lặng, ngoài tiếng sóng biển rì rào. Cảm giác da thịt rã rời. Phải ngồi khá lâu mới đứng dậy được. Cô chui ra khỏi hang, trèo xuống hốc núi tìm đường ra biển. Hôm nay trời nắng, biển êm. Nhìn biển mênh mông, trong gió nghe như có tiếng gọi tên mình, cô giật mình nghĩ tới người yêu và những cô gái đồng hành bất hạnh. Cô xăn quần lội xuống, vốc một vốc nước rửa mặt. Nước biển làm rát khóe mắt, nhưng giúp cô tỉnh táo. Bỗng cô nghĩ đến cái chết. Chỉ cần lội ra xa để cho sóng cuốn đi là cô sẽ gặp lại người tình ở đâu đó dưới đáy đại dương và sóng biển có thể rửa bớt

phần nào nhơ nhớp trên tấm thân, mà bao nhiêu lần, mẹ đã ôm cô dặn dò phải cố giữ gìn, trước lúc từ biệt ra đi. Chợt nhớ tới mẹ, nhớ các em, cô đứng bất động nghe lòng dạ bồi hồi.

Gió từ biển khơi thổi tới như muốn an ủi vỗ về, giúp cô tìm lại một chút yên ả. Cô bước lên đi dọc theo bờ biển. Tiếp tục nghĩ đến mẹ và hai đứa em nhỏ dại. Giờ này không biết họ ra sao. Có biết mình đang lưu lạc trên một hoang đảo xa lạ giữa trời biển mênh mông với tấm thân hoen ố ê chề. Hay là vẫn đang hy vọng đứa con gái, người chị của mình đã đến được một xứ thiên đường nào, để có thể cứu sống cả gia đình đang ở bước đường cùng. Bao nhiêu vốn liếng chắt chiu dành dụm được, kể cả chiếc nhẫn cưới và sợi dây chuyền vàng mà bà ngoại đã đeo lên cổ mẹ ngày vu quy, cũng chỉ đủ gom góp mua một cây vàng, và phải năn nỉ lắm mới được đóng trước một nửa cho chủ tàu, nửa còn lại khi nào đến nơi sẽ trả. Sau ngày cha cô vĩnh viễn không về, cùng nhiều đồng đội gởi xác thân ở một nơi vô danh nào đó, rồi cả miền Nam đang trù phú, hạnh phúc một thời, bỗng dưng trở nên đói nghèo, chia ly tan tác, cũng như những gia đình sĩ quan công chức khác, mẹ con cô đã trải qua bao tháng năm cùng cực. Cô đã phải bỏ học, phụ mẹ buôn tảo bán tần, mà cả nhà vẫn bữa đói bữa no. Nghĩ đến tương lai mịt mờ của mấy đứa con, mẹ bàn với cô, chỉ còn cách duy nhất, là cô phải ra đi. Bao lần tìm được mối, nhưng lo cho thân gái dặm trường, có biết bao điều bất trắc, cuối cùng bà rất vui mừng khi có người yêu của cô, cũng là con của một người bạn cùng khóa với chồng, cùng đi với con gái. Trước ngày đi, hai gia đình gặp nhau, tổ chức một lễ đính hôn rất vội vàng, đơn giản.

Cô bước đi những bước vô hồn trên những bọt sóng xô bờ, hình dung tới tuổi ấu thơ và cả một thời cùng gia đình sống trong hạnh phúc. Nhớ mấy năm cha cô được đổi về làm huấn luyện viên trường Võ Bị Đà Lạt, nơi ông đã gặp mẹ cô, khi còn là một sinh viên sĩ quan trai trẻ, từng đứng trên đỉnh Lâm Viên với hào khí ngút trời. Nơi ông cùng bè bạn đồng môn, đã quỳ xuống vũ đình trường trong ngày mãn khóa, giữa không khí uy linh, đưa tay thề quyết bảo vệ núi sông. Cô cũng nhớ tới đám bạn bè một thời nhỏ dại. Không biết những cánh chim non hồn nhiên ngày ấy, giờ tản mác trôi dạt về đâu sau cơn bão lửa. Cũng như cô, tất cả đã mất rồi, cả một bầu trời xanh bao la với bao nhiêu ước vọng thuở nào. Không bao giờ còn tìm lại được!

Đầu óc mơ hồ, tưởng mình đang đi tìm dấu vết tuổi thơ bên bờ hồ Xuân Hương thơ mộng. Khi nghiêng mình để tìm ngôi nhà Thủy Tạ, nơi lần đầu hò hẹn người yêu, cô bỗng giật mình nhận ra tảng đá trên hoang đảo, nơi cô bị giam lỏng từ mấy hôm nay. Giấc mơ xưa ngắn ngủi vỡ tan như bọt biển. Ngồi bệt xuống cát, thẫn thờ gọi mẹ, gọi em, và gọi tên người tình. Cô gọi đến khan cả cổ, để chỉ nghe tiếng mình dội lại từ đại dương mênh mông xa thẳm, không tìm thấy chân trời. Cô đã bật khóc.

* * *

Tôi định đưa tay bảo cô ngừng kể, để tôi kịp dịch lại cho anh cảnh sát, đang hồi hộp ngồi chờ,

nhưng chợt thấy cô cũng đang khóc. Anh cảnh sát đứng lên nháy mắt, làm dấu cho tôi cùng bước ra ngoài để cho cô được tự nhiên. Khi trở vào, anh cảnh sát nhờ tôi hỏi, nếu cô muốn bảo lãnh cho mẹ và các em còn ở Việt Nam, anh sẽ trình lên Sở Ngoại Kiều, lập hồ sơ cho cô được ưu tiên. Có thể trong vòng từ sáu đến tám tháng, cô sẽ được đoàn tụ với gia đình. Suy nghĩ một chập, cô lắc đầu:

- Em chưa chuẩn bị được tâm lý, không muốn mẹ và các em sẽ đau buồn vì những gì em đã trải qua, và nhất là cái thai trong bụng, em vẫn còn đang giấu mẹ. Chờ sinh đẻ xong, em mới bình tĩnh mà quyết định được. Mặc dù em rất nhớ mẹ và các em.

Ngần ngừ một lúc cô ngõ ý muốn được Phòng Xã Hội cho mượn một số tiền để gởi về giúp gia đình, sau này đi làm cô sẽ trả. Anh cảnh sát gật đầu, hứa sẽ nói việc này với Phòng Xã Hội. Anh bắt tay cô, chúc sớm bình phục, gặp nhiều may mắn, và hẹn sẽ trở lại thăm cô để xin hỏi thêm cô ít điều bổ túc hồ sơ.

Hai hôm sau, qua điện thoại từ Phòng Xã Hội, tôi đến nhận số tiền 10.000 kroner (khoảng 1.200 USD), để giao lại cho cô và yêu cầu cô ký tên vào biên nhận. Tôi cũng mang đến biếu cô mấy trái xoài chua, lần trước cô bảo là cô rất thèm. Gặp lại tôi, cô tỏ ra mừng rỡ. Lần đầu tiên tôi thấy cô nhoẻn miệng cười. Cô bảo cô rất buồn và thấy cô đơn, vì không có tôi cô chẳng biết nói chuyện cùng ai. Cô ngạc nhiên và thoáng một chút xúc động khi tôi đưa cho cô số tiền của Phòng Xã Hội, và bảo đó là tiền cô được cấp, chứ không phải mượn. Tôi giải thích thêm về những trợ cấp khác dành cho người tỵ nạn lúc ban đầu và hằng tháng sau này, cũng như trợ cấp việc sinh đẻ và nuôi con. Tôi bảo cô yên tâm, đừng bận tâm gì về chuyện tiền bạc. Cô càng vui và tỏ ra thân thiện hơn khi nghe tôi bảo trước đây tôi cũng là lính, sau gần 8 năm tù trở về, vợ con cũng khốn cùng như gia đình cô. Tôi kể chuyện gia đình tôi vượt biên nhưng may mắn được tàu Na-uy vớt, mới đến Na-uy tám tháng, nhưng mọi việc tạm thời ổn định. Cô nhớ tới cha cô, đôi mắt sáng lên và say sưa kể cho tôi nghe những ngày cô theo cha ra đơn vị, hoặc cùng mẹ vào trường Võ Bị tham dự các buổi lễ ra trường. Khi tôi đứng dậy cáo từ, cô viết tên và địa chỉ của mẹ cô, nhờ tôi gởi hết số tiền còn nguyên Những người may mắn đến được bến bờ tự do trong bì thơ về cho mẹ. Trong mắt cô sáng lên niềm vui.

Một lần cô ngỏ ý muốn học tiếng Na-uy để giết thì giờ. Tôi bảo là ở Na-uy vừa mới có cuốn tự điển Nauy-Việt, tôi sẽ liên lạc Phòng Xã Hội để xin cho cô. Hai hôm sau, tôi mang cuốn tự điển đến, chỉ cho cô cách sử dụng, nói và viết vài câu đơn giản. Cô khá thông minh nên hiểu rất nhanh. Cô còn nhờ tôi viết cho cô vài câu tiếng Na-uy. Trong đó có một câu cô bảo là lời một bản nhạc nào đó mà cô rất thích: "Ngày mai, tôi muốn bỏ đi thật xa".

* * *

Khi được biết là sẽ sinh con trai, cô vui lắm, nhưng ngay sau đó tôi thấy cô ngồi thẫn thờ, suy

nghĩ mông lung. Gần tới ngày cô sinh, tôi xin phép cô cho bà xã tôi đến thăm, để hướng dẫn chỉ vẽ cho cô ít nhiều kinh nghiệm sinh đẻ mà vợ tôi đã trải qua. Hơn nữa, khi sinh đẻ, có một người đàn bà thân quen bên cạnh cũng an tâm. Biết cô ái ngại, nên tôi nói trước là vợ tôi hoàn toàn không biết gì về hoàn cảnh của cô, và tất nhiên tôi không hề tiết lộ điều gì. Tôi sẽ nói với vợ tôi là chồng cô còn ở trại tị nạn Thái Lan, sẽ được định cư sau. Ngần ngừ một lúc, cuối cùng cô gật đầu. Cuối tuần, vợ chồng tôi đến thăm. Vợ tôi mang đến cho cô một ít thức ăn Việt nam và mấy bộ áo quần con nít. Đàn bà dễ thông cảm với nhau, nhất là vợ tôi sinh mấy đứa con cũng không có mặt chồng, vì tôi bận tham dự hành quân, không về kịp. Tôi ra ngoài, để cho hai người đàn bà dễ nói chuyện sinh đẻ. Cô sinh vào ban đêm, lúc trời đã vào đông. Tuyết rơi kín cả khung trời. Vợ chồng tôi đến phòng sinh lúc cô đau bụng. Vợ tôi ở bên cạnh cô, còn tôi ngồi ngoài phòng đợi. May mắn là cô sinh rất nhanh. Khoảng hơn 30 phút, tôi đã nghe tiếng con nít khóc. Khi mọi việc đã xong, nghe tiếng vợ gọi, tôi bước vào chúc mừng cô. Thằng bé đang nằm trên ngực mẹ. Tôi thấy cô khóc. Không biết đó là những giọt nước mắt xót xa hay hạnh phúc.

Sau một tuần ở bệnh viện, mẹ con cô chuyển đến một khách sạn, được phòng xã hội mướn cho cô tạm trú một thời gian, vì chưa tìm được căn nhà thích hợp cho cô. Khách sạn khá sang trọng, nằm không xa bệnh viện, để tiện cho các y tá đến thăm và chăm sóc mẹ con cô.

Mấy ngày sau, tôi đến khách sạn cô ở. Không phải để thăm cô mà để làm thông dịch cho bác sĩ Hauff và nhân viên phòng xã hội. Họ mang đến cho con cô nhiều quà tặng. Ai cũng ngạc nhiên và thích thú khi thấy cô biết nói vài câu ngắn bằng tiếng Na-uy. Bác sĩ Hauff hỏi là cô có cần ông giúp điều gì nữa không, cô bập bẹ trả lời: "tôi sẽ nói với ông sau". Tuy không đúng hẳn, nhưng mọi người đều hiểu được.

Ngày đầy tháng, vợ tôi nhớ và nhắc tôi đến thăm mẹ con cô. Chúng tôi ghé siêu thị chọn mua một món quà mừng thằng bé. Bấm chuông phòng, cửa không mở. Gõ nhẹ cũng không thấy lên tiếng. Tôi đến văn phòng khách sạn hỏi. Họ cho biết là cô vừa mới chuyển đi. Tôi gọi hỏi Phòng Xã Hội, họ cho biết là cô đã chuyển đi một thành phố rất xa, và theo yêu cầu của cô, họ không tiết lộ địa chỉ mới cho bất cứ một ai. Sau một thoáng ngạc nhiên, tôi chợt nhớ đến lời một bài ca nào đó mà cô đã nhờ tôi viết ra bằng tiếng Na-uy và chỉ cho cô đọc đi đọc lại nhiều lần: "ngày mai, tôi muốn bỏ đi thật xa". Trên đường về, bà xã tôi thắc mắc tại sao cô lại chuyển đi sớm và không cho chúng tôi hay. Tôi lắc đầu, mặc dù tôi đã vừa mới hiểu ra.

Từ hôm ấy, tôi không bao giờ gặp lại cô. Vài lần nhớ tới cô, tôi định hỏi thăm qua một số người quen ở các thành phố khác, hoặc gọi cho Sở Tỵ Nạn. Nhưng rồi tôi quyết định không tìm, vì có lẽ cô không muốn gặp lại tôi, một người biết quá nhiều về cô.

* * *

Bích Kiều đến đúng giờ hẹn. Khi thấy chiếc taxi đỗ ngay trước cổng nhà, vợ chồng tôi chạy ra

đón. Tôi cũng nóng lòng muốn xem lại dung nhan của người con gái xinh đẹp nhưng gặp phải điều bất hạnh của hai mươi lăm năm trước. Bây giờ chắc tuổi cũng đã 45, 46. Vợ chồng tôi ngạc nhiên khi thấy Bích Kiều vẫn còn trẻ đẹp. Cặp kiếng cận làm tăng nét tao nhã quí phái. Cô ôm chầm chúng tôi, rồi lấy kiếng xuống để chùi nước mắt.

- Không ngờ Kiều bây giờ còn đẹp hơn hồi xưa nhiều lắm. Sao đi có một mình ên còn ảnh thì giấu kỹ ở đâu rồi không cho trình diện?

Câu nói đùa của bã xã tôi làm cô bớt xúc động, nở nụ cười sau một thoáng thẹn thùng:

- Em vẫn còn độc thân mà! Hôm nay xuống đây nhờ anh chị làm mai đây.

Chúng tôi đi quanh khu vườn sau nhà. Bà xã muốn khoe mấy cụm hồng vàng vừa mới nở hoa, trước khi dắt tay cô bước vào phòng khách. Tôi mang nước ra mời và ngồi nghe hai người đàn bà nói chuyện trang điểm, phấn son xong mới lên tiếng:

- Vậy là Kiều đang ở Trondheim. Tôi thấy địa chỉ trong tấm thiệp cưới. Ngày ấy, tự dưng Kiều biến mất, làm bọn tôi cứ nghĩ là nàng trích tiên đã ngao ngán cảnh trần gian mà bay lại về trời rồi chứ. Cô cười bẽn lẽn:

- Hôm nay đến cũng để xin lỗi anh chị đây. Ngày ấy lòng em còn đau xót lắm, nên muốn đi đến một nơi thật xa, không muốn gặp bất cứ người Việt nào và nhất là những ai đã biết về mình. Mặc dù em rất thương quí và mang ơn anh chị.

Tôi cười:

- Tôi biết, nên chỉ thương chứ có nỡ lòng nào mà trách. Chắc Kiều còn nhớ cái câu tiếng Na-uy "Ngày mai tôi muốn bỏ đi thật xa" mà Kiều nhờ tôi viết ra và chỉ cho Kiều đọc đi, đọc lại bao nhiêu lần. Khi ấy Kiều bảo rất thích câu ấy trong một bài hát mà Kiều hay hát? Nhờ đó mà tôi hiểu được, nên không có ý tìm Kiều.

* * *

Đúng là cô đã đi thật xa, một hòn đảo nhỏ nằm ngoài khơi thành phố Ålesund. Ở đó không có một người Việt nào sinh sống. Chính quyền và dân chúng rất tốt. Mẹ con cô được chăm sóc chu đáo. Một năm sau cô bảo lãnh mẹ và hai cậu em sang đoàn tụ. Gia đình sống trong hạnh phúc. Đứa bé lớn lên trong vòng tay yêu thương của mọi người. Cháu được đặt tên Trần huy Bách, và trong giấy khai sanh có cha là Trần Huy Trác. Tên người vị hôn phu của Kiều. Anh đã bị chính cha ruột của thằng bé giết chết thảm thương rồi vất xác xuống biển. Kiều giấu kín mẹ và các em điều đau thương này, nên đến lúc qua đời, mẹ cô vẫn tin đứa cháu ngoại duy nhất của mình là con của Trác. Bà mất đột ngột sau cơn bệnh tim, khi sang Na-uy được mười sáu năm.

Được chính phủ trợ cấp, cho học bổng, và nhờ mẹ giúp trông con cùng mọi việc trong nhà, nên Kiều và hai em được đi học. Cả ba chị em đều xong đại học. Hai cậu em đang là kỹ sư, còn cô làm y tá trong bệnh viện. Khi hai cậu em được nhận vào trường NTH, một đại học kỹ thuật bách khoa nổi tiếng tại thành phố Trondheim, miền trung Na-uy, cả nhà đã di chuyển về đây sau sáu năm ở Ålesund. Cháu Huy Bách, con của Kiều cũng vừa tốt nghiệp ở trường này mùa hè năm ngoái.

- Vợ chồng tôi mừng cho Kiều, cho sự thành công của mẹ con Kiều cùng hai cậu em, và cũng xin chia buồn về việc bà cụ đã ra đi. Tiếc là chúng tôi không có dịp được gặp bà.

Đang vui, bỗng Kiều xúc động:

- Tất cả đều nhờ mẹ em. Cả một đời thiệt thòi, chịu đựng vất vả với con cháu. Em vẫn ân hận là em đã phải nói dối với bà về chuyện của cháu Bách.

- Tôi nghĩ Kiều làm như thế là đúng. Ít nhất là không làm đau lòng thêm những người ruột thịt vốn đã chịu quá nhiều nhục nhằn, khốn khổ. Tôi tin là bác ra đi thanh thản, không có trách gì Kiều về sự việc ấy đâu. Tôi nói để an ủi.

Bà xã tôi nãy giờ không hiểu hết những gì chúng tôi trao đổi, hỏi Kiều:

- Sao cô lại không giữ tên Kiều mà lấy tên Bích. Tôi thấy tên Bích Kiều đẹp lắm. Ngày xưa gần nhà tôi ở Nha Trang cũng có tiệm uốn tóc Bích Kiều. Mấy cô con gái đều đẹp. Tôi quen cả hai chị em.

- Dạ, em thấy cuộc đời nàng Kiều của ông Nguyễn Du sao mà ba chìm bảy nổi quá, mà dường như cũng đã vận vào em, em sợ nên đổi tên Bích, cũng là chữ lót của em.

Tôi cười phụ họa:

- Nàng Kiều nào cũng đã chết rồi. Bây giờ, đang ngồi trước mặt tôi là Bích. Một cô Bích hoàn toàn khác. Chúng tôi rất mừng được như vậy. Xin lỗi, đáng lẽ ra không nên gọi cô là Kiều nữa. từ bây giờ chúng tôi gọi tên Bích nghe.

- Có sao đâu anh. Hai đứa em của em cũng gọi em là chị Kiều mà. Ngoài gia đình, chỉ có anh chị là biết cái tên này của em. Chuyện xưa cũng đã qua rồi. Em muốn anh chị cứ gọi em là Kiều như ngày trước. Hơn nữa, em biết, ngày ấy anh chị cũng thương yêu cô Kiều đó lắm, phải vậy không?

Cả ba chúng tôi đều cười.

Kiều nhìn đồng hồ trên tường, khi nghe tiếng chuông báo giờ. Không biết vì không muốn nhắc lại chuyện cũ, hay là sợ không còn nhiều thời gian, cô bắt đầu một câu chuyện khác. Cô mở

xách tay lấy ra mấy tấm ảnh đưa cho chúng tôi xem. Ảnh của Bách, con trai cô vừa chụp với cô vợ tương lai trong ngày lễ đính hôn hơn ba tháng trước. Một cô gái Việt nam. Cả hai cô cậu đều đẹp, mũi cao, đôi mắt to, vầng trán thoáng lên nét thông minh.

- Hai cháu rất xứng đôi vừa lứa! Vợ chồng tôi khen.

Cô cho biết cô dâu tương lai là một dược sĩ vừa mới tốt nghiệp, con gái út của vợ chồng một vị giáo sư trước 75, được con bảo lãnh sang Na-uy, và bây giờ lớn tuổi đã về hưu. Ông bà đang sống ở Oslo. Gia đình nề nếp, đạo đức, có năm người con, tất cả đều thành đạt. Cô nhờ vợ chồng tôi, tuổi tác ngang với cha mẹ cô dâu, đứng ra thay mặt nhà trai trong ngày đám cưới. Nhưng điều quan trọng hơn, theo cô, là để cho cháu Bách, và chính cô nữa, được tự tin, ấm áp hơn về phía gia đình mình. Bởi vợ tôi là người chứng kiến khi Bách ra đời, còn tôi là người đồng hương duy nhất biết rõ về Bách, về những tình huống để có Bách hiện diện trên thế gian này.

- Sự có mặt của anh chị trong ngày đám cưới cháu Bách, là một kỷ niệm thiêng liêng quý giá đối với mẹ con em. Bởi vì khi nhìn thấy anh chị, em sẽ có cảm giác như là đang có anh Trác bên cạnh. Xin lỗi anh chị, em cũng đã nói dối với cháu Bách, anh là người duy nhất ở Na-uy này biết chuyện Trác, và tội nghiệp, cháu Bách vẫn tin anh Trác là ba của nó. Em thường bắt gặp cháu đứng thật lâu trước tấm ảnh của anh Trác trên bàn thờ.

- Vậy nhỡ cháu Bách hỏi tôi về Trác, tôi biết nói gì với cháu?

Nghĩ ngợi một lúc, Kiều lên tiếng:

- Em chỉ nói với cháu Bách, là ngày xưa anh ở trong quân đội, nên biết ba của anh Trác là ông nội cháu, thế thôi. Chứ lúc ấy anh Trác còn nhỏ lắm. Em thiết tha mong anh chị giúp em. Vì trong lúc này, em cảm thấy thật lo sợ và cô đơn. Những hình ảnh hãi hùng ấy cứ tưởng đã quên được từ lâu rồi, vậy mà bây giờ nó lại hiện lên liên tục, ngay cả trong giấc ngủ của em. Thú thực, ban đầu em không có ý định gặp anh chị, nhưng càng gần ngày đám cưới cháu, em càng thấy lòng bất an. Cuối cùng bất ngờ em đã nghĩ đến anh chị, người đã biết tường tận hoàn cảnh của mẹ con em, bỗng dưng em thấy nhẹ nhàng, như vừa giải tỏa được những gì cứ phải chôn giấu, đè nặng mãi trong lòng.

Nhớ tới hai người em trai của cô, vợ tôi hỏi:

- Còn hai cậu em của cô bây giờ ra sao. Đã có gia đình riêng hay vẫn ở chung với cô?

- Cậu lớn sống chung với cô bạn gái người Na-uy hơn hai năm thì chia tay, còn cậu út vẫn chưa lập gia đình. Tuy nhiên, hai cậu đều ở riêng.

* * *

Cuối cùng, vợ chồng tôi quyết định hủy bỏ chuyến đi London. Phải gọi sang xin lỗi và giải thích cho vợ chồng cô con gái, bảo đây là một việc ba má cần làm để giúp cho những người bất hạnh có thể tìm lại ít nhiều hạnh phúc. Lễ thành hôn được tổ chức buổi sáng thứ Bảy. Chúng tôi đến khách sạn Royal Christiania khi trời vừa mới trải qua một cơn mưa hạ. Ánh nắng bắt đầu chói chang rọi qua những tàn cây tạo thành những vệt lung linh trên các bãi cỏ xanh điểm những chấm vàng rực rỡ của hoa løvetann đang mùa nở rộ. Họ nhà trai dùng khách sạn này, nơi mẹ con Kiều và hai cậu em đang ở mấy hôm nay, làm "điểm xuất phát". Từ Trondheim xuống, nên họ chỉ có bốn người. Thêm một cậu người Na-uy ở Oslo, bạn học của Bách làm phụ rể. Vợ chồng tôi đến với hai cô con gái và ba đứa cháu, để bưng các mâm lễ vật, theo yêu cầu của Kiều.

Lần đầu tiên chúng tôi gặp Bách. Cậu bé ra đời vào một đêm đông tuyết giá, trong nỗi cô đơn và xót xa của mẹ, chỉ có vợ chồng tôi, hai người đồng hương xa lạ, có mặt và nghe tiếng khóc đầu đời, bây giờ là một thanh niên tuấn tú, có học, chân thật hiền lành. Điều làm chúng tôi ngạc nhiên là Bách nói tiếng Việt rất giỏi. Bất giác, tôi nhớ tới những điều Kiều kể với vị cảnh sát ngoại kiều trước kia trong bệnh viện. Đầu óc như mơ hồ có tiếng sóng biển thét gào phẫn nộ, và hình dung tới gã hải tặc Thái Lan có mái tóc phủ xuống lưng, trên người đầy những hình xâm với đôi mắt lúc nào cũng đỏ ngầu trong men rượu. Bỗng tôi giật mình với cảm giác như vừa làm điều phạm tội. Cố gắng hướng tâm trí tới những điều thánh thiện, tốt đẹp khác để xua đuổi hết những hình ảnh đen tối ấy vào giờ phút mọi người đang cần có niềm vui và hạnh phúc.

Lễ thành hôn đã diễn ra tốt đẹp. Ông bà sui của Kiều đều là nhà giáo, hiểu biết và tôn trọng nề nếp cũ. Mọi nghi thức hôn lễ theo tập tục do ông bà hướng dẫn khá tỉ mỉ. Con cháu đều thành đạt, lễ phép. Tôi mừng cho Kiều, và nhất là cho cháu Bách đã may mắn là con rể của gia đình này. Có lẽ thấu hiểu hoàn cảnh của Kiều với lòng mến mộ, sau khi lạy ông bà trên bàn thờ gia tộc, ông giáo hướng dẫn cô dâu chú rể đến dâng rượu và xin lạy mẹ của Bách hai lạy. Ông giải thích, một lạy cảm tạ công ơn sinh thành dưỡng dục của mẹ. Mất chồng từ khi còn rất trẻ, nhưng không bước thêm một bước nào nữa mà dành hết cuộc đời cho đứa con duy nhất của mình. Một lạy xin mẹ nhận thay cha, để hai con tưởng nhớ đến người cha bất hạnh, sớm lìa đời khi chưa thấy mặt con. Khi vợ chồng cháu Bách mời rượu, nói những lời cám ơn thật cảm động, Kiều âu yếm nhìn hai con, định nói điều gì, nhưng rồi nghẹn ngào, sau một lúc mới nở được nụ cười trong ràn rụa nước mắt. Tôi thấy lòng bâng khuâng. Thầm mong đó không phải là những giọt nước mắt xót xa mà là niềm vui của hạnh phúc. Không khí bỗng lắng xuống. Mọi người đều xúc động. Kiều ngước lên, đúng vào lúc tôi quay mặt đi để giấu những giọt nước mắt của chính mình.

- Phạm tín An Ninh -